

Số: 03/2025/QĐST-DS

Thị xã Kỳ Anh, ngày 16 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-DSST ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08/01/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V); Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng và xử lý nợ pháp lý V; Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt H, số 78 D, quận C, Thành phố Hà Nội

+ Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành Đ; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V; Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà V, số 17 đường T, phường Trần P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền số 3250/2024/UQ-LCC-KHCN MB1 ngày 04/11/2024)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn K, sinh năm 1960 và bà Trần Thị V, sinh năm 1958; Đều trú tại: Tổ dân phố Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN1805210685431 ngày 29/5/2018 ký kết giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP V với bên vay là ông Nguyễn K và bà Trần Thị V thì ông Nguyễn K và bà Trần Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 08/01/2025 là 295.602.568 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm linh hai nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó: Nợ gốc là 0 đồng; nợ lãi là 203.232.980 đồng (*Hai trăm linh ba triệu hai trăm ba mươi hai nghìn chín trăm tám mươi đồng*) và phạt lãi chậm trả là 92.369.588 đồng (*Chín mươi hai triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm tám tám đồng*).

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ông Nguyễn K và bà Trần Thị V đã ký hợp đồng thế chấp số LN1805210685431 ngày 28/5/2018 với Ngân hàng TMCP V, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 607, tờ bản đồ số QH khu TĐC, địa chỉ: Tổ dân phố Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền dụng đất số CK 147481, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00464 do UBND thị xã Kỳ Anh cấp ngày 20/9/2017 mang tên ông Nguyễn K và bà Trần Thị V.

Nay, các bên thỏa thuận như sau:

2.1. Trước ngày 10/4/2025 ông Nguyễn K và bà Trần Thị V phải trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến 08/01/2025 là 295.602.568 đồng (*Hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm linh hai nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó: Nợ gốc là 0 đồng; nợ lãi là 203.232.980 đồng (*Hai trăm linh ba triệu hai trăm ba mươi hai nghìn chín trăm tám mươi đồng*) và phạt lãi chậm trả là 92.369.588 đồng (*Chín mươi hai triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm tám tám đồng*).

Kể từ ngày 09/01/2025 ông Nguyễn K và bà Trần Thị V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN1805210685431 ngày 28/5/2018 cho đến ngày ông Nguyễn K và bà Trần Thị V trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP V.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn K và bà Trần Thị V không thực hiện trả nợ đúng cam kết (trả nợ trước ngày 10/4/2025) thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 607, tờ bản đồ số QH khu TĐC, địa chỉ: Tổ dân phố Liên G, phường Kỳ L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền dụng đất số CK 147481, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00464 do UBND thị xã Kỳ Anh cấp ngày 20/9/2017 mang tên ông Nguyễn K và bà Trần Thị V.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn K và bà Trần Thị V phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn K và bà Trần Thị V phải chịu 7.390.064 đồng (*Bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn không trăm sáu mươi tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bị đơn thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho ông Nguyễn K và bà Trần Thị V.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 7.271.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008456 ngày 09/12/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT-TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng

